

Số: 1720 /KH-UBND

Kbang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022

Căn cứ Luật viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ “về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức”; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức”;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ “phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”; Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của Bộ Nội vụ - Ủy ban dân tộc “quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc”; Chỉ thị 47-CT/TU ngày 4-6-1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI và Thông tri số 07-TT/TU ngày 09/5/2012 của Tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Về việc cơ cấu cán bộ, công chức người dân tộc Bahnar và Jrai trong các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh”; Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh “thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời kỳ mới”;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức”

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh “về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai”; Căn cứ Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2022; Công văn số 1893/SNV- TCBC&CCHC ngày 08/09/2022 của Sở Nội vụ “V/v thống nhất phân bổ số lượng người làm việc giữa các khu sự nghiệp năm 2022 huyện Kbang”; Căn cứ Biên bản làm việc ngày 04/8/2022 giữa Sở Nội vụ và UBND huyện về thống nhất việc điều tiết, phân bổ số người làm việc giữa các khu vực sự nghiệp; rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học; thống nhất nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2022 và tính toán số người làm việc phục vụ năm học 2022-2023.

Sau khi rà soát số lượng người làm việc được giao, trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị trường học; UBND huyện ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức giáo viên vào làm việc tại các trường công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Kbang đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Tuyển dụng viên chức giáo viên phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được UBND tỉnh giao.

Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

3. Nguyên tắc tuyển dụng

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật;
- Bảo đảm tính cạnh tranh;
- Tuyển chọn đúng người có trình độ, năng lực, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định và được bố trí đúng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đã đăng ký;
- Tuyển dụng đủ số lượng viên chức giáo viên trong chỉ tiêu biên chế, vị

trí việc làm cần tuyển dụng.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Tổng số nhu cầu tuyển dụng giáo viên năm 2022 của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Kbang là 40 chỉ tiêu *(có bảng tổng hợp nhu cầu tuyển dụng chi tiết kèm theo)*

2. Để đảm bảo tỷ lệ người dân tộc thiểu số vào viên chức, dành riêng tỷ lệ 30% trong tổng số chỉ tiêu tuyển dụng tại vị trí việc làm cần tuyển (theo từng môn học, cấp học và phải đáp ứng đủ điều kiện tại vị trí việc làm của người dự tuyển. Trường hợp tỷ lệ chỉ tiêu đăng ký đạt đủ từ 0,75 chỉ tiêu trở lên tại vị trí việc làm cần tuyển thì được tính làm tròn thành 01 chỉ tiêu.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Kbang và có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định tại Khoản 2 mục III Kế hoạch này.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Người dự tuyển phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể như sau:

2.2 Điều kiện về trình độ, bồi dưỡng

Vị trí giáo viên mầm non hạng III: (Mã số V.07.02.26) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;

Vị trí giáo viên tiểu học hạng III: (Mã số V.07.03.29) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học trở lên (đối với giáo viên văn hóa), hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;

Vị trí giáo viên trung học cơ sở hạng III: (Mã số V.07.04.32) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên; hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức giáo viên:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN XÉT TUYỂN

1. Nội dung và hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức giáo viên thực hiện hình thức xét tuyển theo 02 vòng như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: 180 phút
- Thang điểm: 100 điểm

2. Xác định người trúng tuyển

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 4 Mục III kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b Khoản 2.1 Mục IV này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

2.3. Đối tượng dự tuyển là người dân tộc thiểu số Jrai, Bahnar: Ngoài cách xác định trúng tuyển theo thứ tự quy định tại điểm 2.1 Mục IV của Kế hoạch này thì còn được xác định trúng tuyển trong phạm vi 30% tổng chỉ tiêu theo từng vị trí việc làm (từng môn học, cấp học) theo thứ tự quy định tại điểm 2.1, 2.2 Mục IV của Kế hoạch này. Trường hợp tại vị trí việc làm cần tuyển dụng không xác định người trúng tuyển là người Jrai, Bahnar của 30% tổng chỉ tiêu nếu còn chỉ tiêu thì xác định đối tượng còn lại theo thứ tự quy định tại điểm 2.1, 2.2 Mục IV của Kế hoạch này.

2.4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

2.5. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5,0 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

b) Người dự tuyển phải trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (*không nhờ người khác nộp thay*). Khi đi nộp Phiếu, người dự tuyển phải xuất trình bản chính các loại giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ có liên quan theo yêu cầu vị trí dự tuyển và đối tượng ưu tiên (nếu có) để người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kiểm tra, đối chiếu và phải ký xác nhận các thông tin cá nhân trong danh sách đăng ký dự tuyển cùng với người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc nộp phiếu đăng ký dự tuyển qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định.

Phiếu Đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp tại phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (*số 45 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kbang, huyện Kbang, Gia Lai*) và kèm

theo bản sao các loại giấy tờ: Bằng tốt nghiệp chuyên môn và các giấy tờ ưu tiên (nếu có) để kiểm tra, đối chiếu thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển; 02 ảnh 3x4 và 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm định, công nhận.

Người nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải có Giấy biên nhận trao cho người dự tuyển (*biên nhận có đóng dấu treo của cơ quan tiếp nhận*).

c) Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm có chỉ tiêu tuyển dụng (*tính chung cho toàn huyện*), nếu người dự tuyển nộp từ 02 Phiếu dự tuyển vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

d) Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

đ) Sau khi có thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định.

e) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển đúng thời gian quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

f) Người dự tuyển đã thực hiện đầy đủ các điều kiện và có đầy đủ thông tin Phiếu đăng ký dự tuyển thì người tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận; Người dự tuyển có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định mà cơ quan tiếp nhận từ chối tiếp nhận Phiếu nhưng không có lý do chính đáng thì người dự tuyển có thể phản ánh đến UBND huyện Kbang (qua Phòng Nội vụ, địa chỉ: 75 Lê Lợi, Thị trấn Kbang, huyện Kbang; Số điện thoại: 0269.3834222).

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển qua các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở HĐND và UBND huyện; Cổng thông tin điện tử huyện (<http://kbang.gialai.gov.vn>), phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, UBND các xã, thị trấn.

3. Lệ phí dự thi

a) Mức thu phí của người dự tuyển để phục vụ công tác tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài

chính “*Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức*” (Mức thu phí dự tuyển: 500.000 đồng/thí sinh).

b) Trong trường hợp thu lệ phí của người dự tuyển phục vụ cho công tác xét tuyển không đủ, phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch lập dự toán kinh phí bổ sung trình UBND huyện xem xét, quyết định bổ sung để phục vụ cho công tác tuyển dụng giáo viên.

Lệ phí dự tuyển được thông báo cụ thể trong thông báo về thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên của huyện

1.1. Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên của huyện, Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên theo quy định.

1.2. Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên của huyện có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND huyện thực hiện công tác tuyển dụng viên chức giáo viên đảm bảo theo đúng Kế hoạch này và đúng theo quy định pháp luật.

1.3. Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Tổ thư ký giúp việc trong trường hợp cần thiết;

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

c) Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi;

d) Báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo thẩm quyền;

e) Hội đồng tuyển dụng và Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, các Tổ giúp việc cho Hội đồng theo quy định.

b) Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển viên chức giáo viên của huyện; tham mưu cho Hội đồng tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tuyển dụng và thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có).

d) Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định. Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, không đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

e) Tổng hợp kết quả tuyển dụng để Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; Thông báo kết quả tuyển dụng cho người dự tuyển sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

f) Giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác tuyển dụng theo thẩm quyền.

g) Thực hiện thu - chi, lệ phí dự tuyển kịp thời, đúng quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tuyển dụng.

h) Phối hợp với Công an huyện để bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển viên chức diễn ra an toàn.

i) Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện triển khai công tác y tế phục vụ Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên, các bộ phận phục vụ Hội đồng tuyển dụng và thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng.

3. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung có liên quan đến quy trình tuyển dụng viên chức giáo dục; phối hợp tham mưu Chủ tịch UBND huyện việc thành lập Hội đồng tuyển dụng, các Tổ giúp việc cho Hội đồng theo quy định; Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc hướng dẫn việc thực hiện thu - chi, lệ phí dự tuyển kịp thời, đúng quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác xét tuyển.

b) Trường hợp kinh phí không đủ chi, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo trình UBND huyện cấp bổ sung kinh phí theo quy định.

c) Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện: Đăng tin, đưa tin Kế hoạch này và thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng.

6. Công an huyện: phối hợp cử lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển viên chức giáo viên diễn ra an toàn và trật tự giao thông được đảm bảo.

7. Trung tâm Y tế huyện: phối hợp, cử viên chức tham gia thực hiện công tác y tế phục vụ Hội đồng tuyển dụng, các bộ phận giúp việc của Hội đồng và các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức giáo viên;

8. Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn

Chuẩn bị cơ sở vật chất khi UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng yêu cầu; cử người tham gia các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng;

Chỉ đạo niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (*noi thuận tiện*) để cá nhân và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng.

9. Điện lực huyện: đảm bảo cung cấp điện tại địa điểm tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên.

Trên đây là kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2022 của huyện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) để xem xét, giải quyết./. *Chaukai*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Website huyện;
- Lưu VT, GD, NV. *ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KẸM BANG

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 1420 /KH-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Kbang)

Số TT	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên																		Ghi chú						
	Tiểu học										THCS														
	Tổng số	VH	Nhàc	Hoà	Tin học	Anh văn	Thể dục	Phụ trách đội	Tổng số	Toán	Lý	Hoà	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh văn	GDCD		Thể dục	Nhàc	Hoà	Kỹ thuật CN	Kỹ thuật NN	Tin
1	40	14	18	7	1	1	7	2	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	0	1	1	2	2	2	

Chubao